

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 536 | Ngày: 12/09/2026 21:44

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 13.300.000 đ

Tiền mặt: 4.874.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 8.296.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	5.00 Cái	0.62 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	268.00 gram	0.46 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	823.00 gram	0.18 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	352.00 gram	0.65 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	92.00 gram	0.54 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	922.00 gram	1.08 túi	2.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
7	Mút đào	610.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Hồng Trà	877.00 gram	0.00 Gói	9.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
9	Soda	11.00 lon	1.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Bạc Hà	206.00 ml	0.51 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Lựu Đỏ	500.00 ml	0.29 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt Chanh Dây	666.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Kiwi	260.00 ml	0.04 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Mãng Cầu	802.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	299.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Xoài	876.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	558.00 ml	2.44 Hộp	3.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	436.00 ml	0.36 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	481.00 ml	0.52 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt ổi hồng	638.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
21	Trà Ô Long	32.00 gram	0.95 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	11.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
23	Trà Ô Long Đào	617.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1133.00 gram	0.43 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	527.00 ml	0.16 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	617.00 ml	0.02 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	375.00 ml	0.40 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	752.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	328.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	4.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	18.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	3472.00 gram	0.00 Kg	3.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	2287.00 gram	0.71 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	273.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
35	Coca Cola	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	1542.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
37	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	13.00 Trái	0.00 Trái	1.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	23.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	20.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hướng Dương	23.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	105.00 gram	0.79 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	666.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	270.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	25.00 Hũ	0.00 Hũ	16.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	18.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
49	Cốt chanh	1012.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mút hạt dẻ cười	144.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
51	Sốt caramel muối	617.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	870.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	280.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	282.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	366.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	713.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	356.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	114.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	6.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Sốt hạt dẻ cười	1921.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....